

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3		3						
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			5								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3		3						
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistics	MATH253	Toán học	2			2					
I.4	Tin học	Informatics			3								
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3		3						
I.5	Ngoại ngữ	Foreign Language			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundational Knowledge			37								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2		2						
16	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2				2				
17	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3	3							
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3	3							
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			21								
19	Hệ thống thông tin quản lý kỹ thuật số	Digital Information Management System	DIMS311	Kinh tế và Kinh doanh số	2	2							
20	Luật Thương mại	Commercial Law	CLAW204	Luật	2			2					
21	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
22	Nhập môn Phân tích dữ liệu	Introduction to Data Analytics	INDA224	Thương mại điện tử	3			3					
23	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2			2					
24	Kinh tế học số	Digital Economics	DEF374	Kinh tế và Kinh doanh số	3				3				
25	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và kinh doanh	Applications of Artificial Intelligence in Economics and Business	AIEB325	Kinh tế và Kinh doanh số	3				3				
26	Cơ sở hạ tầng số	Digital Infrastructure	DIN379	Kinh tế và Kinh doanh số	3				3				
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			63								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			35								
27	Cơ sở lập trình Kinh tế số	Fundamentals of Digital Economy Programming	FDEP312	Kinh tế và Kinh doanh số	3		3						
28	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Thương mại điện tử	3			3					

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
29	Trực quan hóa dữ liệu	Data Visualization	DV321	Kinh tế và Kinh doanh số	3				3				
30	Tiếng Anh Kinh tế số	English for Digital Economics	ELFD373	Kinh tế và Kinh doanh số	3					3			
31	Triển khai kinh doanh số	Digital Business Implementation	DBI375	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
32	Tư duy lãnh đạo chuyển đổi số	Leadership Mindset for Digital Transformation	LMDT374	Kinh tế và Kinh doanh số	3					3			
33	Tư duy thiết kế, sáng tạo và đổi mới	Design Thinking, Creativity and Innovation	DTCI375	Kinh tế và Kinh doanh số	2					2			
34	Nền tảng phát triển Web	Web Development Fundamentals	WDF313	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
35	Kiểm soát và giám sát hạ tầng số	Supervision and Control of Digital Infrastructure	SCDI317	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
36	Các mô hình kinh doanh số	Digital Business Models and Strategies	DBMS371	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
37	Xây dựng và Quản trị Website	Website Design And Management	WDM318	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
38	Hệ thống Kinh doanh thông minh	Business Intelligence System	BIS320	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			18					6	6	6	
39	Kinh doanh số	Digital Business	DB319	Kinh tế và Kinh doanh số	3					3			
40	Kinh tế phát triển bền vững	Sustainable Development Economic	SDEC325	Kinh tế	3					3			
41	Phân tích tài chính	Financial Analysis	FIN313	Tài chính	3					3			
42	Thị trường thế giới và Kinh doanh thương mại quốc tế	The World Market and International Trade Bussiness	MITB335	Kinh tế	3					3			

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
43	Quản trị chiến lược	Strategic Management	BACU316	Quản trị kinh doanh	3					3			
44	Nghiên cứu thị trường trực tuyến	Online Market Research	ONMR326	Thương mại điện tử	3						3		
45	Tài chính số	Digital Finance	DF314	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
46	Quản trị nhân lực số	Digital Human Resource Management	DHRM322	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
47	Thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng	User Interface and User Experience Design	UIUX324	Kinh tế và Kinh doanh số	3						3		
48	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	LSCU101	Logistics và Chuỗi cung ứng	3					3			
49	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3						3		
50	Dịch vụ nội dung số	Digital Content Services	DCS374	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
51	Quản trị tác nghiệp kinh doanh số	Digital Business Operations Management	DBOM315	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
52	Quản trị chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3							3	
53	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3							3	
53	Đầu tư quốc tế	International Investment	INT468	Kinh tế	3							3	
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
3.1	Thực tập tốt nghiệp	Graduate Intership	DEPI377	Kinh tế và Kinh doanh số	3								3
3.2	Học phần tốt nghiệp	Graduation Thesis	DEGT378	Kinh tế và Kinh doanh số	7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total Units (I+II)			130	16	19	20	19	16	15	15	10